

Bản án số: 102/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10-5-2023

“V/v tranh chấp xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Thanh Hùng

2. Ông Quách Trung Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Công Thúy An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 765/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về “tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXX-ST ngày 88 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Phạm Văn X sinh năm: 1977

Địa chỉ: tổ A, khu B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: bà Võ Thị Diệu H sinh năm: 1979

Địa chỉ: ấp E, xã G, huyện D, tỉnh Tiền Giang

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 01 tháng 11 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Phạm Văn X trình bày: ông và bà Võ Thị Diệu H tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2002 có đăng ký kết hôn. Vợ chồng ông sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường hay cãi nhau nên ông và bà H sống ly thân với nhau hơn 03 năm nay, không có trao đổi hàn gắn tình cảm. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà H nên yêu cầu được ly hôn. Về con chung: ông và bà H có 01 con chung tên Phạm Văn H, sinh năm 2004 đã trưởng thành nên ông không có yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn là bà Võ Thị Diệu H trình bày: bà thống nhất với ông X về thời gian và điều kiện kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn do ông X cờ bạc và có quan hệ tình cảm với người khác nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đó đến nay, không có hàn gắn tình cảm. Nay ông X xin ly hôn bà không đồng ý. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung đã trưởng thành như ông X trình bày. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Phạm Văn X khởi kiện bà Võ Thị Diệu H về việc xin ly hôn. Bà H cư trú tại ấp E, xã G, huyện D, tỉnh Tiền Giang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn X và bà Võ Thị Diệu H tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2002 được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện D, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27 tháng 7 năm 2004 nên quan hệ hôn nhân giữa ông X và bà H được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống ông X xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do ông có cờ bạc và không còn tình cảm với bà H, vợ chồng có cãi nhau nên đã không còn chung sống với nhau từ năm 2021 đến nay, không có trao đổi hàn gắn tình cảm nên yêu cầu ly hôn với bà H. Còn bà H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông X cờ bạc và có quan hệ tình cảm với người khác nhưng vẫn còn tình cảm với ông X nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy, ông X và bà H đều xác định trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn như ông bà trình bày, ông X và bà H không còn chung sống với nhau từ 2021 đến nay mà không có hàn gắn tình cảm được với nhau thể hiện qua việc ông X yêu cầu ly hôn với bà H đã được Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang giải quyết việc hôn nhân của ông bà bằng Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 45/2021/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021 và Bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm số 42/2021/HNGĐ-PT ngày 10 tháng 11 năm 2021 nhưng sau khi cấp sơ thẩm và phúc thẩm giải quyết thì ông X và bà H vẫn không đoàn tụ được với nhau thể hiện qua việc ông X xác định không còn tình cảm với bà H nên cương quyết xin ly hôn cho thấy quan hệ hôn nhân giữa ông X và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho ông X ly hôn với bà H là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông X và bà H có 01 con chung tên Phạm Văn H, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2004 đã trưởng thành nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Phạm Văn X và bà Võ Thị Diệu H.
2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.
3. Về án phí: Ông Phạm Văn X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010559 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tiền Giang; ông X đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.
5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện D, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

